

Tuần 19

Chính tả

1. Tìm chữ cái thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài thơ sau.
Biết rằng :

Chữ **r, d** hoặc **gi**.

Chữ **o** hoặc **ô** (thêm dấu thanh thích hợp).

Tháng giêng của bé

Đồng làng vương chút heo may
Mầm cây tỉnhắc, vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết trn tìm
Cây đào trước cửa lìmlìm mắt cười
Quất gm từng hạt nắngơi
Làm thành quả – những mặt trời vàng mơ
Thángêng đến tự bao giờ ?
Đất trời viết tiếp bài thơ ngt ngào.

2. a) Điền vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng **r, d**, hoặc **gi** :

Làm việc cho cả ba thời

Có một con ve thấy bác nông dân nọ làm việc miệt mài, từ sáng đến tối chẳng lúc nào ngơi, liền tò mò hỏi :

– Bác làm việc quần quật như thế để làm gì ?

Bác nông dân đáp :

– Tôi làm cho cả ba thời nên không thể ngừng tay.

Ve nghĩ mãi không , lại hỏi :

– Thế nào là làm việc cho cả ba thời ?

Bác nông dân ôn tồn giảng :

– Trước hết, tôi phải làm việc để nuôi thân. Đó là làm việc cho hiện tại. Nhà tôi còn bố mẹ Làm việc để phụng dưỡng bố mẹ là làm vì quá khứ. Còn làm để nuôi con là dựm cho tương lai. Sau này tôi già, các con tôi lại nuôi tôi như bây giờ tôi đang phụng dưỡng cha mẹ.

b) Điền vào chỗ trống vẫn chứa **o** hoặc **ô**.
Giải câu đố :

– Hoa gì đơm lửa rực h.....
Lón lên hạt ng..... đầy tr..... bị vàng ?
Là hoa



– Hoa nở trên mặt nước
Lại mang hạt tr..... mình
Hương bay qua hồ r.....
Lá đội đầu muốt xanh.
Là cây



Luyện từ và câu

CÂU GHÉP

I – Nhận xét

Đọc đoạn văn sau (các câu văn đã được đánh số thứ tự) và thực hiện yêu cầu ở dưới :

⁽¹⁾Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ con khỉ cũng nhảy phóc lên ngồi trên lưng con chó to. ⁽²⁾Hễ con chó đi chậm, con khỉ cẩu hai tai chó giật giật. ⁽³⁾Con chó chạy sai thì khỉ gò lưng như người phi ngựa. ⁽⁴⁾Chó chạy thông thả, khỉ buông thõng hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc.

1. Gạch một gạch (—) dưới bộ phận chủ ngữ, gạch hai gạch (=) dưới bộ phận vị ngữ trong mỗi câu văn trên.

2. Xếp các câu trên vào nhóm thích hợp :

a) Câu đơn (câu do một cụm chủ ngữ – vị ngữ tạo thành).

Câu số

b) Câu ghép (câu do nhiều cụm chủ ngữ – vị ngữ bình đẳng với nhau tạo thành).

Câu số

3. Có thể tách mỗi cụm chủ ngữ – vị ngữ trong các câu ghép nói trên thành một câu đơn được không ? Ghi lời giải thích vào chỗ trống :

.....

.....

.....

II – Luyện tập

1. a) Đọc các câu văn đã được đánh số thứ tự. Ghi dấu × vào ô trống trước những câu là câu ghép :

- ☐ ⁽¹⁾Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời.
- ☐ ⁽²⁾Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chực nịch.
- ☐ ⁽³⁾Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.
- ☐ ⁽⁴⁾Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề.
- ☐ ⁽⁵⁾Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ...
- ☐ ⁽⁶⁾Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế.
- ☐ ⁽⁷⁾Nhưng vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

- b) Đánh dấu gạch chéo (/) để xác định các vế câu trong từng câu ghép em vừa tìm được.

2. Có thể tách mỗi vế câu ghép vừa tìm được ở bài tập trên thành một câu đơn được không ? Ghi lời giải thích vào chỗ trống :.....

.....

.....

3. Ghi thêm một vế câu thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu ghép :

- a) Mùa xuân đã về,
- b) Mặt trời mọc,
- c) Trong truyện cổ tích *Cây khế*, người em chăm chỉ, hiền lành, còn
- d) Vì trời mưa to

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Dạng đoạn mở bài)

1. Đọc hai đoạn mở đầu bài văn tả người (bài tập 1, sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 12) và cho biết cách mở bài ở hai đoạn này có gì khác nhau ? Ghi câu trả lời vào bảng sau :

Đoạn mở bài	Kiểu mở bài (trực tiếp, gián tiếp)	Cách mở bài
a		
b		

2. Viết hai đoạn mở bài (trực tiếp và gián tiếp) cho một trong bốn đề văn dưới đây :

- Tả một người thân trong gia đình em.
- Tả một người bạn cùng lớp hoặc người bạn ở gần nhà em.
- Tả một ca sĩ đang biểu diễn.
- Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.

Đề :

– Đoạn mở bài **trực tiếp** :

.....

.....

.....

.....

– Đoạn mở bài **gián tiếp** :

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP

I – Nhận xét

1. Đánh dấu gạch chéo để xác định các vế câu trong từng câu ghép dưới đây :

a) ⁽¹⁾Súng kíp của ta mới bắn một phát thì súng của họ đã bắn được năm, sáu mươi phát. ⁽²⁾Quan ta lạy súng thần công bốn lạy rồi mới bắn, trong khi ấy đại bác của họ đã bắn được hai mươi viên.

b) ⁽³⁾Cảnh tượng xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.

c) ⁽⁴⁾Kia là những mái nhà đứng sau lũy tre ; đây là mái đình cong cong ; kia nữa là sân phơi.

2. Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng những **từ** hoặc những **dấu câu** nào ? Ghi câu trả lời vào bảng sau :

Câu ghép	Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng
1	
2	

Câu ghép	Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng
3	
4	

II – Luyện tập

1. – Đọc các đoạn văn dưới đây. Gạch dưới những câu văn là câu ghép :

a) Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

b) Anh bắt lấy thỏi thép hồng như bắt lấy một con cá sống. Dưới những nhát búa hăm hở của anh, con cá lửa ấy vùng vẫy, quần quai, giãy lên đành đạch. Nó nghiêng răng ken két, nó cưỡng lại anh, nó không chịu khuất phục.

c) Tôi ngắt một chiếc lá sồi đỏ thắm thả xuống dòng nước. Một chú nhái bén tí xiu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng tròn trĩnh, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

– Ghi cách nối các vế trong từng câu ghép (*dùng từ có tác dụng nối hoặc nối trực tiếp bằng các dấu câu*) vào bảng sau :

Câu ghép	Cách nối các vế câu
Trong đoạn a	
Trong đoạn b	
Trong đoạn c	

2. Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu tả ngoại hình một người bạn của em, trong đoạn văn có ít nhất một câu ghép. (Gạch dưới câu ghép có trong đoạn văn.) Cho biết các vế trong câu ghép được nối với nhau bằng cách nào.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Dựng đoạn kết bài)

1. Đọc hai đoạn kết bài (bài tập 1, sách *Tiếng Việt 5, tập hai*, trang 14) và cho biết cách kết bài ở hai đoạn này có gì khác nhau ? Ghi câu trả lời vào bảng sau :

Đoạn kết bài	Kiểu kết bài (không mở rộng, mở rộng)	Cách kết bài
a		
b		

2. Viết hai đoạn kết bài theo hai cách đã biết cho một trong bốn đề văn sau :

- a) Tả một người thân trong gia đình em.
- b) Tả một người bạn cùng lớp hoặc người bạn ở gần nhà em.
- c) Tả một ca sĩ đang biểu diễn.
- d) Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.

Đề :

– Đoạn kết bài **không mở rộng** :

.....

.....

.....

– Đoạn kết bài **mở rộng** :

.....

.....

.....

.....

Tuần 20

Chính tả

Điền chữ cái thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :

a) **r, d**, hoặc **gi**

Giữa cơn hoạn nạn

Một chiếc thuyềna đếnữaòng sông thì bịò. Chỉ trong nháy mắt, thuyền đã ngập nước.

Hành khách nhốn nháo, hoảng hốt, ai nấya sức tát nước, cứu thuyền.uy chỉ có một anh chàng vẫn thản nhiên, coi như không có chuyện gì xảya. Một người khách thấy vậy, khôngấu nổi tứcận, bảo :

– Thuyền sắp chìm xuống đáy sôngồi, sao anh vẫn thản nhiên vậy ?

Anh chàng nọ trả lời :

– Việc gì phải lo nhĩ ? Thuyền này đâu có phải của tôi !

b) **o** hoặc **ô** (thêm dấu thanh thích hợp)

Cánh rừng mùa đông

Cánh rừng mùa đ....ng trơ trụi. Những thân cây khẳng khiu vươn nhánh cành kh.... xác trên nền trời xám xịt. Trong h....c cây, mấy gia đình chim họa mi, chim g.... kiến ẩn náu. Con nào con nấy gầy xơ xác, l.... đầu ra nhìn trời bằng những cặp mắt ngơ ngác buồn. Bác gấu đen nằm co quắp tr....ng hang. H....i cuối thu, bác ta béo núng nính, lông mượt, da căng tr....n như m....t trái sim chín, vậy mà bây giờ teo tóp, lông lỏm chỏm trông thật tội nghiệp.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : CÔNG DÂN

1. Ghi dấu × vào ô trống trước dòng nêu đúng nghĩa của từ ***công dân*** :

- ☐ Người làm việc trong cơ quan nhà nước.
☐ Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.
☐ Người lao động chân tay làm công ăn lương.

2. Xếp những từ có tiếng ***công*** cho dưới đây thành ba nhóm :

công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm

<i>Công</i> có nghĩa là “của nhà nước, của chung”	
<i>Công</i> có nghĩa là “không thiên vị”	
<i>Công</i> có nghĩa là “thọ, khéo tay”	

3. Ghi dấu × vào ô trống trước những từ đồng nghĩa với từ ***công dân*** :

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------------|
| ☐ đồng bào | ☐ dân |
| ☐ nhân dân | ☐ nông dân |
| ☐ dân chúng | ☐ công chúng |
| ☐ dân tộc | |

4. Có thể thay từ ***công dân*** trong câu nói dưới đây của nhân vật Thành (*Người công dân số Một*) bằng các từ đồng nghĩa với nó được không ?
 Ghi lời giải thích vào chỗ trống :

*Làm thân nô lệ mà muốn xóa bỏ kiếp nô lệ thì sẽ thành ***công dân***, còn yên phận nô lệ thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta...*

.....

.....

.....

Tập làm văn

TẢ NGƯỜI

(Chuẩn bị cho bài kiểm tra viết)

Lập dàn ý chi tiết cho một trong ba đề bài sau :

1. Tả một ca sĩ đang biểu diễn.
2. Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.
3. Hãy tưởng tượng và tả lại một nhân vật trong truyện em đã đọc.

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I – Nhận xét

1. Đọc đoạn trích sau. Gạch dưới các câu ghép có trong đoạn trích :

⁽¹⁾Trong hiệu cắt tóc, anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình thì cửa phòng lại mở, một người nữa tiến vào... ⁽²⁾Một lát sau, I-va-nốp đứng dậy nói : “⁽³⁾Đồng chí Lê-nin, giờ đã đến lượt tôi. ⁽⁴⁾Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự, nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí. ⁽⁵⁾Đó là quyền của tôi.”

⁽⁶⁾Mọi người đều cho là I-va-nốp nói rất đúng. ⁽⁷⁾Lê-nin không tiện từ chối, đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.

2. Đánh dấu gạch chéo để xác định các vế câu trong từng câu ghép vừa tìm được.

3. Cách nối các vế câu trong những câu ghép có gì khác nhau ? Ghi nhận xét vào bảng sau :

Câu ghép	Cách nối các vế câu
Câu số	
Câu số	
Câu số	

II – Luyện tập

1. Gạch dưới câu ghép trong đoạn văn sau. Gạch chéo giữa các vế câu. Khoanh tròn cặp quan hệ từ nối các vế câu :

Nếu trong công tác, các cô, các chú được nhân dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu thì nhất định các cô, các chú thành công. Muốn được như vậy, phải trau dồi đạo đức cách mạng.